

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện xuyên Thái Bình Dương(CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu (EVFTA)

Kính gửi: Phòng WTO và Đàm phán thương mại-Vụ Chính sách
Thương mại đa biên (Bộ Công Thương)

Sở Công Thương tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh năm 2020 như sau:

I.Kết quả chung:

1.Kết quả hoạt động xuất, nhập khẩu:

1.1.Kết quả xuất, nhập khẩu của tỉnh:

Năm 2020 ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đã tác động lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh và hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh. Hoạt động xuất khẩu nhiều khó khăn do việc tăng cường kiểm soát dịch COVID-19 nên hoạt động giao thương bị chậm lại, nhu cầu mua sắm hàng hóa không quá thiết yếu của thị trường nước ngoài suy giảm.

Tuy nhiên, thị trường Việt Nam tương đối ổn định do kiểm soát tốt dịch covid. Đặc biệt, việc Hiệp định EVFTA có hiệu lực vào tháng 8/2020 mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông, lâm sản của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp của tỉnh đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thực phẩm, trái cây...

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước năm 2020 đạt 580 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2019. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực hầu hết tăng về lượng, cà phê tăng hơn 10%, cao su tăng hơn 70% so cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu:

Cà phê: 200.000 tấn/ 298 triệu USD tăng 11,73% về lượng, tăng 2,4% về giá trị. Cao su: 6.500 tấn/9,4 triệu USD, tăng 75,6 % về lượng, tăng 70,9% về giá trị. Sản phẩm gỗ : 7,5 triệu USD tăng 7,14% so cùng kỳ. Hàng khác đạt 263,3 triệu USD tăng 34,6% so cùng kỳ.

- Nhập khẩu:

Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2020 đạt 90 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, giảm 5,46% so cùng kỳ do hoạt động nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Lệ Thanh suy giảm, nhập khẩu gỗ không phát sinh, hạt điều giảm hơn 50% về lượng và kim ngạch. Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau:

Sắn lát 5.370 tấn/ 1,1 triệu USD, hạt điều 6.630 tấn/7,34 triệu USD, giảm 52,5% về lượng và 65,8 % kim ngạch, cao su tự nhiên 13,2 triệu USD tăng hơn 13% kim ngạch và một hàng hóa khác 68,3 triệu USD tăng 19% so cùng kỳ (chủ yếu trái cây).

1.2: Xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên Hiệp định CPTPP

Năm 2020 toàn tỉnh có 08 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu sang thị trường 06 nước thành viên.

Mặt hàng xuất khẩu: cà phê, cao su, đá granit, đồ sành sứ, trái cây

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước năm 2020 đạt hơn 25 triệu USD giảm 40% so với năm 2019, giảm mạnh là mặt hàng cà phê nhân (năm 2020 giảm hơn 50% so cùng kỳ 2019).

Về nhập khẩu: 01 doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng: khô đậu tương, dầu cọ từ Singapore. Kim ngạch nhập khẩu ước năm 2020 đạt 7,9 triệu USD, tăng gấp 2 lần so với năm 2019.

1.3. Xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên Hiệp định EVFTA:

Năm 2020, toàn tỉnh có 06 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu sang thị trường 12 nước thành viên Hiệp định.

Mặt hàng xuất khẩu: cà phê, tiêu, sản phẩm gỗ.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước năm 2020 đạt hơn 70 triệu USD tăng hơn 60% so với năm 2019.

Trong đó: kim ngạch xuất khẩu cà phê chiếm tỷ trọng cao khoảng 95%, ước năm 2020 đạt 65 triệu USD tăng hơn 50% so cùng kỳ 2019.

Về nhập khẩu: không có doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ các nước thành viên.

2. Lĩnh vực thu hút đầu tư:

- Về đầu tư nước ngoài: Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 doanh nghiệp FDI với 05 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chế biến xuất khẩu cà phê, nông sản, khai thác đá với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 9 triệu USD. Đến nay các dự án đã thực hiện xong và đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

- Đầu tư ra nước ngoài: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp 14 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho các doanh nghiệp Việt Nam đứng chân trên địa bàn tỉnh đầu tư sang Campuchia với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 760 triệu USD; chủ yếu trồng, chế biến cao su, cọ dầu và xây dựng nhà máy chế biến. Và cấp 8 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài sang Lào với tổng vốn đăng ký hơn 300 triệu USD chủ yếu trồng, chế biến cao su, trồng cây ăn quả...

3. Công tác tuyên truyền:

Năm 2020, Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế (viết tắt HNKTQT) của Việt Nam cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh, thông qua nhiều hình thức như: Các bản tin trên sóng phát thanh, truyền hình; các tài liệu hội

ngiht; ấn phẩm tuyên truyền, tờ rơi; hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về HNKTQT...Thông tin kịp thời về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của tỉnh, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã quán triệt việc nghiên cứu nội dung hội nhập quốc tế gắn với nội dung quản lý nhà nước để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sự nghiên cứu sâu rộng đảm bảo quá trình thực hiện nhiệm vụ phải hiểu rõ và phù hợp với các nội dung cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO, các Hiệp định thương mại tự do đã và đang ký kết.

Đối với các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu âu (EVFTA)...đã tập trung tuyên truyền các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Phổ biến các cam kết trong từng lĩnh vực hàng hóa cụ thể để các doanh nghiệp nắm vững quy định về sản phẩm của mình tại thị trường các nước đối tác FTA, đặc biệt là các thị trường có tiêu chuẩn nghiêm ngặt như Mỹ, EU... Qua đó đã nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cộng đồng về những cam kết và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội mở rộng thị trường tại các nước đối tác của các FTA và khai thác các lợi ích do các Hiệp định thương mại tự do mang lại.

4.Các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp:

- Thường xuyên cung cấp thông tin hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư, cơ sở dữ liệu đầu tư lên trang thông tin điện tử, các phương tiện truyền thông để các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận; Công bố công khai thông tin các chương trình, đề án hỗ trợ DNNVV. Tập trung rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn. Tiếp tục duy trì và đẩy nhanh tiến độ giải quyết giải quyết các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư, triển khai đăng ký kinh doanh qua mạng và các dịch vụ công mức độ 3,4. Triển khai Bộ chỉ số DDCI nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh. Mời gọi các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm hàng hóa, các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho các doanh nghiệp học hỏi, trao đổi kinh nghiệm đầu tư kinh doanh có hiệu quả.

- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế: Tăng cường phối hợp với các cơ quan Bộ Ngoại giao, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mời gọi doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, các hội chợ, triển lãm hàng hóa ở nước ngoài kết hợp các sự kiện ngoại giao của Việt Nam như: chương trình thăm, làm việc tại Nhật Bản, triển lãm quốc tế lần thứ 13 về Nông nghiệp và Thực phẩm 2020, triển lãm năng lượng gió quốc tế, Ngày gỗ thế giới 2020...Xây dựng chương trình giao lưu hợp tác giữa thành phố Pleiku và thành phố Gyeongsan, Hàn quốc. Tổ chức Hội chợ nông nghiệp và thực phẩm Việt

Nam - Hàn Quốc tỉnh Gia Lai năm 2020. Phối hợp thúc đẩy các Biên bản ghi nhớ, chương trình hợp tác đã thống nhất giữa tỉnh và các tổ chức, địa phương Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ xây dựng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Đã tổ chức tư vấn và hướng dẫn hơn 150 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, dịch vụ. Phối hợp với Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị với chủ đề “Đồng hành cùng các nhà sáng chế Gia Lai” tại Gia Lai. Tiến hành đánh giá và hỗ trợ xây dựng hồ sơ bảo hộ độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích cho 03 sáng chế có tính khả thi và tính thương mại cao.

Phối hợp với Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học “Sở hữu trí tuệ - Công cụ đắc lực thúc đẩy đổi mới công nghệ ở doanh nghiệp” cho 75 đại biểu là đại diện các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã... Lập hồ sơ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm đặc sản địa phương như: Nhãn hiệu chứng nhận Phở khô Gia Lai, Khoai lang Lệ Cần-Đak Đoa, Rau An Sơn-Đak Pơ; chỉ dẫn địa lý Gạo Ba Chẽm Mang Yang, Cà phê Gia Lai, Chanh dây Gia Lai. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và triển khai dự án đổi mới công nghệ thuộc chương trình đổi mới công nghệ quốc gia của Công ty phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh. Triển khai xây dựng “Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh Gia Lai”. Đẩy mạnh hoạt động của Điểm thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và hệ thống quản lý thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, hỗ trợ phát triển hợp tác xã; 57 lớp nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn về trồng rau an toàn, trồng nấm, trồng ngô, trồng và chăm sóc chanh dây, sắn; nuôi và phòng bệnh cho cho trâu bò... Triển khai mô hình nuôi cá lồng tại huyện Ia Grai, Mô hình sản xuất phòng trừ bệnh khảm lá sắn do virus gây hại tại vùng trồng sắn trọng điểm; Hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất thực phẩm an toàn cho các sản phẩm rau, cà phê, tiêu và ong mật...

5. Công tác xây dựng pháp luật:

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); tăng cường công tác rà soát văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; sửa đổi các quy định chồng chéo, bãi bỏ các nội dung không phù hợp với các cam kết quốc tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thu hút đầu tư vào tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Năm 2020 Sở Tư pháp thực hiện thẩm định 01 lượt đề nghị xây dựng VBQPPL đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, 44 lượt dự thảo VBQPPL; 139 lượt góp ý dự thảo văn bản; tự kiểm tra đối với 22 Quyết định của UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” phát trên Đài phát thanh - Truyền hình Gia Lai định kỳ 01 số/tháng.

Thực hiện công tác phổ biến pháp luật (PBGDPL), tổ chức biên soạn 178.270 tài liệu pháp luật các loại cấp phát về cơ sở; tổ chức được 11 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 1.121 người là tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và người làm công tác PBGDPL ở cơ sở năm 2020.

II. Một số khó khăn, tồn tại:

- Một số doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến tác động của hội nhập quốc tế dẫn đến chưa đầu tư đúng mức trong việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa và xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan tới hội nhập kinh tế quốc tế chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa được tiếp cận với thực tiễn nên trong quá trình triển khai nhiệm vụ hiệu quả chưa cao.

- Nguồn kinh phí của tỉnh dành cho công tác tuyên truyền, xúc tiến thương mại nước ngoài còn khá ít nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện công tác này.

- Gia Lai là một tỉnh miền núi, xuất phát điểm thấp, sản xuất nông nghiệp còn ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, việc ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; Công nghiệp chế biến chưa phát triển nên giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng không cao; chưa xây dựng được nhiều thương hiệu hàng hóa có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

- Doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; khả năng cạnh tranh, liên doanh liên kết với các đối tác còn yếu, chậm đổi mới công nghệ. Phần lớn doanh nghiệp chưa sẵn sàng tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do, hoặc tiếp cận ở mức cơ bản, tập trung vào những hoạt động dễ thực hiện hoặc ít tốn kém...nên khả năng thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế còn chậm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện xuyên Thái Bình Dương(CPTPP) và và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu (EVFTA) của tỉnh năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở, Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, QLXNK.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Thu Nguyệt

